

VẤN ĐỀ GIỚI TRONG ĐÀO TẠO XÃ HỘI HỌC Ở VIỆT NAM

THS. HOÀNG BÁ THỊNH

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và
Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội*

I. VÀI NÉT VỀ NHỮNG NGƯỜI LÀM XÃ HỘI HỌC HIỆN NAY

Một phần tư thế kỷ nghiên cứu và đào tạo xã hội học ở Việt Nam là khoảng thời gian quá ngắn so với chiều dài phát triển của ngành xã hội học trên thế giới. Mặc dù vậy, đội ngũ những người làm xã hội học - chuyên và không chuyên - đã và đang định hình, phát triển với quy mô và tốc độ ngày càng nhanh. Vấn đề giới trong đào tạo xã hội học ở nước ta hiện nay ra sao?

Theo con số ước tính, cả nước hiện nay có khoảng 200 người làm xã hội học. Khảo sát những người có học vị sau đại học (với 77 người trả lời); nữ giới chiếm 49,4%. Số liệu khảo sát này cho ta nhận xét bước đầu: về số lượng, không có sự cách biệt giới trong những người đang làm xã hội học ở nước ta hiện nay.

Về chất lượng đội ngũ những người đang làm xã hội học, số liệu khảo sát cho thấy:

Bảng 1: Tỷ lệ bằng cấp theo giới tính (%)

Giới tính Bằng cấp	Nam	Nữ	Chung
Thạc sĩ	47,4	76,3	61,8
Tiến sĩ	52,6	23,7	38,2

(Nguồn: Khoa Xã hội học - Dự án Quỹ Ford, 2001)

Bảng trên cho thấy, xét về học vị nữ giới có vẻ khiêm nhường khi tỷ lệ có học vị tiến sĩ chỉ bằng non 1/2 nam giới. Đây là một chỉ báo cho thấy sự khác biệt về trình độ học vấn của nữ giới so với nam giới. Sự khác biệt này cũng phản ánh tình trạng chung của giới trong lĩnh vực khoa học - công nghệ hiện nay ở các quốc gia, cho dù đó là nước phát triển hay chưa phát triển. Đường như, phụ nữ gặp nhiều trở ngại hơn so với nam giới trên con đường học vấn sau đại học.

Về loại hình đào tạo, đáng chú ý là cả hai giới được đào tạo bài bản:

Bảng 2: Loại hình đào tạo theo giới tính (%)

Giới tính Loại hình đào tạo	Nam	Nữ	Chung
Chính quy	84,2	78,9	81,6
Tại chức	2,6	18,4	10,5
Đặc cách	13,2	2,6	7,9

(Nguồn: Khoa Xã hội học - Dự án Quỹ Ford, 2001)

Sự khác biệt giới ở đây: nữ giới được đào tạo tại chức nhiều hơn nam, trong khi nam giới được đào tạo đặc cách nhiều hơn nữ.

Về nghiên cứu khoa học, số liệu khảo sát cho thấy: 44,7%

nữ giới trong thời gian 5 năm gần đây không tham gia đề tài nghiên cứu nào so với 23,1% nam giới. Người viết bài này thống kê những bài viết đăng trên tạp chí Xã hội học các số từ 1995 - 2000 cho thấy như sau:

Bảng 3: Số bài viết và giới tính của tác giả (%)

Thế loại bài Giới tính	Nghiên cứu	Diễn đàn	Trao đổi nghiệp vụ
Nam	89,0	75,8	65,0
Nữ	11,0	24,2	35,0
Tổng số	160	100	29

(Nguồn: Tạp chí Xã hội học, 1995 - 2000)

Ở dạng bài nghiên cứu, các tác giả nữ chỉ chiếm 11%, mục diễn đàn 24% và trao đổi nghiệp vụ 35%. Cho dù vì lý do như thế nào chăng nữa, thì sự chênh lệch quá lớn tần xuất về giới trong các tác giả có bài đăng trên tạp chí Xã hội học cũng là một yếu tố không nhỏ làm nên sự “thiếu vắng nữ giới” trong xã hội học và điều này không chỉ riêng với xã hội học mà thôi. Trên thế giới, khi giải thích về sự thiếu vắng gương mặt nữ giới trong lĩnh vực khoa học, người ta đề cập đến thành kiến của xã hội cho rằng khoa học kỹ thuật không phải là công việc của phụ nữ và họ cần phải tách khỏi cuộc cạnh tranh này. Ngay cả tổ chức của Liên minh châu Âu cũng lựa chọn cho mình cách thức gạt bỏ phụ nữ trong hầu hết các tổ chức khoa học. Một công bố mới đây ở châu Âu cho thấy: phụ nữ chiếm 20% trong lĩnh vực khoa học công nghệ, trong khi họ chiếm tới 50% trong các lĩnh vực khác.

Có phải phụ nữ không có năng lực nghiên cứu khoa học? Theo một nghiên cứu của trường đại học tổng hợp Goteborg, thì một nhà khoa học nữ có khả năng sáng tạo gấp 2 lần so với một nam giới có cùng trình độ học vấn, khả năng viết bài trên các tạp chí khoa học có tiếng nhất cao hơn 3 lần, và trong

các tạp chí chuyên ngành tỷ lệ này là 20 lần (Phạm Minh Thảo, 2001). Vì thế, giải thích sự thiếu vắng các tác giả nữ trên tạp chí Xã hội học ở nước ta cần được xem xét ở nhiều khía cạnh, trong đó có thể có yếu tố thiên vị giới.

II. GIỚI TRONG ĐÀO TẠO XÃ HỘI HỌC - THỬ DỰ BÁO TƯƠNG LAI Ở VIỆT NAM

Dự báo của chúng tôi dựa trên sự phân tích về số liệu thống kê và khảo sát sinh viên được đào tạo tại khoa Xã hội học - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG HN).

Trước hết, với 6 khoá sinh viên đã được đào tạo (5 khoá đã ra trường và 1 khoá sẽ tốt nghiệp vào tháng 6/2001), số liệu thống kê cho thấy tỷ lệ nữ sinh viên trong tổng số sinh viên của từng khoá như sau: 63,1% (K37); 34,6%(K38); 59,5%(K39); 50,0%(K40) và 54,6%(K42).

Với 3 khoá sinh viên đang học, số nữ sinh viên cũng thường cao hơn nam sinh viên. Cụ thể: K43 có 61,7% nữ sinh viên; tỷ lệ này ở các khoá K44 là 62,5% và K45 là 58,8%. Nhìn vào tỷ lệ nữ sinh qua các khoá học, chúng ta thấy có hiện tượng “âm thịnh dương suy” trong sinh viên ngành xã hội học. Không chỉ đông về số lượng, nữ sinh còn học giỏi. Kết quả tốt nghiệp 5 khoá cho thấy:

Bảng 4: Tương quan Giới với kết quả tốt nghiệp

Học lực Giới tính	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
Nữ	57,1	60,9	38,1	28,6
Nam	42,9	39,1	61,9	71,4
Tổng số	42	343	189	7

(Nguồn: Khoa Xã hội học - Đại học KHXH&NV)

Rõ ràng là, số nữ sinh học giỏi nhiều hơn số nam sinh viên. Với năng lực học tập như vậy, họ vào đời như thế nào? Kết quả khảo sát của chúng tôi (với 212 sinh viên đã tốt nghiệp ngành xã hội học, trong đó nữ chiếm 53,6%) cho thấy trong số sinh viên đang có việc làm, không thấy có sự khác biệt giới ở hai lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu, là hai lĩnh vực có nhiều thuận lợi cho người làm xã hội học với tư cách là một nghề. Trong khi sự khác biệt giới thể hiện khá rõ trong một số lĩnh vực khác như công tác xã hội, quản lý, kinh doanh dịch vụ (xem bảng):

Bảng 5: Giới và việc làm của sinh viên Xã hội học (%)

Việc làm \ Giới tính	Đào tạo	Nghiên cứu	Quản lý	Công tác xã hội	Kinh doanh - dịch vụ
Nam	51,6	51,4	78,6	33,4	40,9
Nữ	48,4	48,6	21,4	66,6	59,1
Tổng số	31	35	14	24	49

(Nguồn: Khoa Xã hội học - Dự án Quỹ Ford, 2001)

Đáng lưu ý rằng, sau khi tốt nghiệp tỷ lệ sinh viên có việc làm giữa hai giới cũng không có sự khác biệt, một điều thường không dễ gặp bởi vì nữ giới do nhiều nguyên nhân xã hội nên nữ giới hay gặp khó khăn trong xin việc hơn so với nam giới, tỷ lệ giới tính có việc làm vào thời điểm điều tra là 53,9% nữ và 46,1% nam.

Để đo độ bền trong nghề xã hội học, chúng tôi có những câu hỏi về sự gắn bó nghề của cử nhân xã hội học, kết quả cho thấy: 42,3% nữ trả lời “có dự định gắn bó lâu dài” so với 56,8% nam. Và sự gắn bó này chiếm tỷ lệ cao nhất với những sinh viên khi thi vào đại học có nguyện vọng “thích ngành học” xã hội học.

Bảng 6: Lý do chọn nghề và dự định gắn bó lâu dài với xã hội học theo giới (%)

Lý do chọn Giới tính	Điểm tuyển thấp	Theo lời khuyên	Thích ngành học
Nam	7,5	25,0	40,0
Nữ	6,4	27,7	46,8

(Nguồn: Khoa Xã hội học - Dự án Quỹ Ford, 2001)

Trong tình huống giả định: với những người hiện nay đang làm việc trái với ngành được đào tạo nếu có cơ hội trở lại với ngành xã hội học thì số người muốn trở lại với ngành xã hội học là 60,5%, số trả lời không muốn là 10%, còn lại 29,5% khó nói. Đáng lưu ý là, về giới, trong số muốn trở lại với xã hội học thì nữ giới nhiều hơn nam: 56,8% và 43,5%.

Những kết quả khảo sát trên cho phép chúng ta có cái nhìn khả quan: về số lượng trong khoảng thời gian 15 - 20 năm tới, không có sự khác biệt rõ nét về vấn đề giới trong đội ngũ những người làm xã hội học.

KẾT LUẬN

Vấn đề giới trong xã hội học đang là một chủ đề hấp dẫn các nhà khoa học hiện nay. Sự thiên vị giới trong xã hội học nói riêng và trong khoa học nói chung đang thay đổi dần theo thời gian. Dầu vậy, chưa thể hết sự thiên vị giới trong khoa học nói chung và trong xã hội học nói riêng. Đây cũng là một trong những thách thức đối với nhân loại và với những người làm khoa học trên con đường để đạt được bình đẳng giới.